

Số: 04 /PA-UBND

Nam Đồ Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

II. THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ

2.1. Số lượng tổ dân phố

a) Tổng số tổ dân phố: 23

b) Quy mô tổ dân phố:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 03 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 20 tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 08 tổ dân phố;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 06 tổ dân phố;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 06 tổ dân phố;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

Hiện nay, trên địa bàn phường có 14 nhà văn hoá phục vụ sinh hoạt cộng đồng của 23 tổ dân phố.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2.2. Tổ chức tại tổ dân phố:

- 23/23 tổ dân phố đều đã thành lập đầy đủ các tổ chức như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân.

- Đối với Chi bộ tổ dân phố:

- + Tổ dân phố không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: Không có
- + Tổ dân phố có 01 Chi bộ: 23 tổ dân phố

- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại tổ dân phố khi có biến động về tổ chức của tổ dân phố: Việc kiện toàn các tổ chức tại tổ dân phố (như Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Đoàn thể) khi có biến động (sáp nhập, chia tách hoặc giải thể) được thực hiện theo nguyên tắc tương ứng và kịp thời với tổ chức hành chính mới. Việc kiện toàn đảm bảo tính liên tục, không để khoảng trống trong công tác quản lý và phục vụ đời sống Nhân dân tại cơ sở.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA TỔ DÂN PHỐ

3.1. Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

Tổng số 66 người, trong đó:

* Chia theo chức danh:

- Bí thư Chi bộ tổ dân phố: 23 người;

- Tổ trưởng tổ dân phố: 21 người (không tính 2 người kiêm nhiệm Bí thư chi bộ tổ dân phố)

- Trưởng ban công tác mặt trận: 22 người (không tính 1 người kiêm nhiệm Bí thư chi bộ tổ dân phố)

* Chia theo độ tuổi:

- Dưới 40 tuổi: 01 người

- Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 08 người

- Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 17 người

- Trên 60 tuổi: 40 người (trong đó trên 70 tuổi: 11 người)

* Chia theo trình độ đào tạo:

- Trên đại học: 1 người; đại học 7 người; cao đẳng 1 người; trung cấp 10 người, sơ cấp 3 người; phổ thông 44 người

Thừa/thiếu: Không có

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

3.2. Người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ

Tổng số 119 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh: Tổ phó tổ dân phố: 19 người (không tính 4 người là Trưởng Ban Công tác mặt trận kiêm nhiệm); Cộng tác viên dân số 17 người (không tính 6 người kiêm nhiệm); Chi hội cựu chiến binh: 20 người (không tính 3 người kiêm nhiệm); chi hội phụ nữ: 18 người (không tính 5 người kiêm nhiệm); Bí thư chi đoàn thanh niên: 23 người; chi hội nông dân: 22 người (không tính 1 người kiêm nhiệm).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 24 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 16 người, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 34 người và trên 60 tuổi): 45 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người, đại học: 6 người, cao đẳng: 9 người, trung cấp: 102 người, phổ thông: 2 người

Thừa/thiếu: Không có

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của tổ dân phố đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố

Tổng số 72 người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn đang được hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng

quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

4.1. Phương án sắp xếp:

Sắp xếp, tổ chức lại 20 tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn thành 9 tổ dân phố, cụ thể:

4.1.1. Sáp nhập tổ dân phố Quý Kim 1 với tổ dân phố Quý Kim 2 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Quý Kim. Sau sắp xếp, tổ dân phố Quý Kim đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Quý Kim
- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Quý Kim:
 - + Mô tả cụ thể (từ số nhà 1350 đến số nhà 1650 đường Phạm Văn Đồng)
 - + Vị trí địa lý: phía Đông giáp đường Phạm Văn Đồng (từ số nhà 1350 đến số nhà 1650 đường Phạm Văn Đồng); phía Nam giáp tổ dân phố Thượng Đức; phía Tây giáp tổ dân phố Đức Hậu, phía Bắc giáp tổ dân phố Trung Nghĩa;
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Quý Kim:
 - + Số hộ gia đình: 713 hộ
 - + Số nhân khẩu: 3265 người, trong đó có 59 đảng viên
- Diện tích tự nhiên là 81 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 01 nhà văn hóa, 01 Đình làng Quý Kim, 01 chùa Quý Kim.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Quý Kim: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Hai tổ dân phố Quý Kim 1, Quý Kim 2 đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Hai tổ dân phố trên trước đây được tách ra từ tổ dân phố Quý Kim, vẫn dùng chung các thiết chế văn hóa, chung đình làng, văn hóa tương đồng, nay nhập lại như cũ, nên thuận tiện cho việc quản lý.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố (không tính 01 Bí thư chi bộ kiêm tổ trưởng tổ dân phố); 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người.

4.1.2. Sáp nhập tổ dân phố Đức Hậu với tổ dân phố Bình Minh để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Đức Hậu. Sau sắp xếp, tổ dân phố Đức Hậu đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Đức Hậu

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Đức Hậu:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp tổ dân phố Quý Kim; phía Nam giáp tổ dân phố Thượng Đức và Minh Tiến; phía Tây giáp thôn Kính Trục, xã Kiến Hải; phía Bắc giáp tổ dân phố Trung Nghĩa, Quyết Tiến).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Đức Hậu:

+ Số hộ gia đình: 703 hộ

+ Số nhân khẩu: 3140 người, trong đó có 63 đảng viên

- Diện tích tự nhiên là 164,3 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa, 01 Đình làng Đức Hậu.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Đức Hậu: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Hai tổ dân phố Đức Hậu, Bình Minh đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 2 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Hai tổ dân phố chung đình làng, văn hóa tương đồng, nay nhập lại như cũ, nên thuận tiện cho việc quản lý.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố (không tính 01 Bí thư chi bộ kiêm tổ trưởng tổ dân phố); 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người.

4.1.3. Sáp nhập 3 tổ dân phố: Nghĩa Phương, Đông Phong, Hồng Phong và một phần Tổ dân phố Đề Thám để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ

dân phố Nghĩa Phương. Sau sắp xếp, tổ dân phố Nghĩa Phương đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Nghĩa Phương

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Nghĩa Phương:

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp phường Đồ Sơn; phía Nam giáp tổ dân phố Đồng Tiến; phía Tây giáp tổ dân phố Minh Tiến; phía Bắc giáp tổ dân phố Trung Nghĩa.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Nghĩa Phương:

+ Số hộ gia đình: 799 hộ

+ Số nhân khẩu: 3770 người, trong đó có 47 đảng viên

- Diện tích tự nhiên là 145,7 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 03 nhà văn hóa, 01 chùa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Nghĩa Phương: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Ba tổ dân phố Nghĩa Phương, Đông Phong, Hồng Phong trước đây được tách ra từ thôn Nghĩa Phương (cũ), đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 3 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 09 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Tổ trưởng tổ dân phố; 03 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 06 người.

4.1.4. Sáp nhập 2 tổ dân phố: Nghĩa Sơn, Dân Tiến và một phần tổ dân phố Đề Thám để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Minh Tiến. Sau sắp xếp, tổ dân phố Minh Tiến đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Minh Tiến

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Minh Tiến:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp tổ dân phố Nghĩa Phương; phía Nam giáp tổ dân phố Đồng Tiến, Tiểu Bàng; phía Tây giáp xã Kiến Hải; phía Bắc giáp tổ dân phố Đức Hậu, Thượng Đức).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Minh Tiến:

+ Số hộ gia đình: 654 hộ

+ Số nhân khẩu: 2805 người, trong đó có 54 đảng viên

- Diện tích tự nhiên là 209.5 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa, 01 đền.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Minh Tiến: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 tổ dân phố Nghĩa Sơn, Dân Tiến và một phần tổ dân phố Đề Thám đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 3 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 08 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 05 người.

4.1.5. Sáp nhập 3 tổ dân phố: Ngô Quyền, Quang Trung, Nguyễn Huệ để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Thượng Đức. Sau sắp xếp, tổ dân phố Thượng Đức đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thượng Đức

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Thượng Đức:

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp phường Đồ Sơn, phường Dương Kinh; phía Nam giáp tổ dân phố Nghĩa Phương, Minh Tiến; phía Tây giáp tổ dân phố Đức Hậu, Minh Tiến; phía Bắc giáp tổ dân phố Đức Hậu, Quý Kim.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Thượng Đức:

+ Số hộ gia đình: 714 hộ

+ Số nhân khẩu: 3.836 người, trong đó có 64 đảng viên

- Diện tích tự nhiên là 180,3 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 01 nhà văn hóa, 01 đền, 01 chùa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Thượng Đức: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Ba tổ dân phố Ngô Quyền, Quang Trung, Nguyễn Huệ trước đây được tách ra từ thôn Đức Hậu 2 (cũ), 3 tổ dân phố này đều chưa đảm

bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, nhập 3 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 09 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Tổ trưởng tổ dân phố; 03 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 06 người.

4.1.6. Sáp nhập một phần tổ dân phố Tiểu Bàng 1 với tổ dân phố Tiểu Bàng 2 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Tiểu Bàng. Sau sắp xếp, tổ dân phố Tiểu Bàng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Tiểu Bàng

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Tiểu Bàng:

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp tổ dân phố Đồng Tiến; phía Nam giáp tổ dân phố Đại Phong, Đại Thắng; phía Tây giáp xã Kiến Hải; phía Bắc giáp tổ dân phố Minh Tiến.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Tiểu Bàng:

+ Số hộ gia đình: 716 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.566 người, trong đó có 52 đảng viên

- Diện tích tự nhiên là 124,5 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 01 nhà văn hóa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Tiểu Bàng: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: tổ dân phố Tiểu Bàng 2 và một phần tổ dân phố Tiểu Bàng 1 (phần sáp nhập) trước đây được tách ra từ tổ dân phố Tiểu Bàng cũ, hiện đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, sáp nhập lại mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người.

4.1.7. Sáp nhập một phần tổ dân phố Tiểu Bàng 1 với tổ dân phố Đại Thắng để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Đại Thắng. Sau sắp xếp, tổ dân phố Đại Thắng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Đại Thắng
- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Đại Thắng:
 - + Vị trí địa lý: phía Đông giáp tổ dân phố Đồng Tiến; phía Nam giáp biển; phía Tây giáp tổ dân phố Đại Phong; phía Bắc giáp tổ dân phố Tiểu Bàng.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Đại Thắng:
 - + Số hộ gia đình: 587 hộ
 - + Số nhân khẩu: 2.028 người, trong đó có 29 đảng viên
- Diện tích tự nhiên là 71 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: chưa có nhà văn hóa.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Đại Thắng: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: tổ dân phố Đại Thắng và một phần tổ dân phố Tiểu Bàng 1 (phần sáp nhập) trước đây được tách ra từ tổ dân phố Đại Thắng cũ, hiện đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, sáp nhập lại mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, không dôi dư.

4.1.8. Sáp nhập tổ dân phố Đồng Tiến 1 với tổ dân phố Đồng Tiến 2 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Đồng Tiến. Sau sắp xếp, tổ dân phố Đồng Tiến đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Đồng Tiến
- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Đồng Tiến:
 - + Vị trí địa lý: phía Đông giáp tổ dân phố Bắc Hải; phía Nam giáp biển; phía Tây giáp tổ dân phố Đồng Tiến; phía Bắc giáp tổ dân phố Minh Tiến, Nghĩa Phương.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Đồng Tiến:

- + Số hộ gia đình: 874 hộ
- + Số nhân khẩu: 3.188 người, trong đó có 74 đảng viên
- Diện tích tự nhiên là 192,6 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 01 nhà văn hóa.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Đồng Tiến: 01 chi bộ

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* tổ dân phố Đồng Tiến 1 và tổ dân phố Đồng Tiến 2 trước đây được tách ra từ tổ dân phố Đồng Tiến cũ, hiện đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, sáp nhập lại mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người.

4.1.9. Sáp nhập tổ dân phố Bắc Hải với tổ dân phố 5 để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là tổ dân phố Bắc Hải. Sau sắp xếp, tổ dân phố Bắc Hải đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp*

- Tên tổ dân phố mới: Bắc Hải
- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Bắc Hải:
 - + Vị trí địa lý: phía Đông giáp phường Đồ Sơn; phía Nam giáp biển; phía Tây giáp tổ dân phố Đồng Tiến; phía Bắc giáp tổ dân phố Đồng Tiến, Nghĩa Phương.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Bắc Hải:
 - + Số hộ gia đình: 604 hộ
 - + Số nhân khẩu: 1.869 người, trong đó có 40 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên là 114,97 ha
 - Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: chưa có nhà văn hóa.
 - Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Bắc Hải: 01 chi bộ

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* tổ dân phố Bắc Hải và tổ dân phố 5 hiện đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình, liền kề nhau, sáp nhập lại mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.



c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).

4.2. Giữ ổn định 03 tổ dân phố, gồm:

4.2.1. Tổ dân phố Đại Phong

- Số hộ gia đình: 629 hộ

- Số nhân khẩu: 2.170 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ với 55 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 102,7 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 03 người gồm Bí thư chi bộ, tổ trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận TDP.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: tổ dân phố Đại Phong có quy mô dân số đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, có nhà văn hoá đang được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

4.2.2. Tổ dân phố Trung Nghĩa

- Số hộ gia đình: 589 hộ

- Số nhân khẩu: 2.677 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ với 30 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 142,4 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 03 người gồm Bí thư chi bộ, tổ trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận TDP.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: tổ dân phố Trung Nghĩa có quy mô dân số đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, có nhà văn hoá đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

4.2.3. Tổ dân phố Quyết Tiến

- Số hộ gia đình: 561 hộ

- Số nhân khẩu: 2.002 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ với 45 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 174,9 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 03 người gồm Bí thư chi bộ, tổ trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận TDP.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: tổ dân phố Quyết Tiến có quy mô dân số đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, có nhà văn hoá đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo).

4.3. Tổng số tổ dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các tổ dân phố giữ ổn định)

Tổng số: 12 tổ dân phố, trong đó: 12/12 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở TỔ DÂN PHỐ

5.1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn phường, toàn Thành phố khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

5.2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố nêu tại Mục II Đề án này, UBND phường thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 14 nhà văn hoá
- Tổng số dự kiến sử dụng: 14 nhà văn hoá
- Tổng số dôi dư: 0

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 0

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 14 nhà văn hoá

- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: 0

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp tổ dân phố.

2. Đề nghị UBND thành phố quan tâm tăng thêm phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách và người tham gia trực tiếp hoạt động ở tổ dân phố sau sáp nhập.

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Gia Đông



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN**

PHỤ LỤC 1A

**Thực trạng số lượng, quy mô số hộ gia đình tại các Tổ dân phố
trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn tính đến ngày 20/5/2026**

(Kèm theo Phương án số **04** /PA-UBND ngày **29** /05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)

STT	Tên Tổ dân phố	Quy mô Tổ dân phố						Số người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố	Số người tham gia hoạt động trực tiếp ở Tổ dân phố	Ghi chú
		Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số dân	Diện tích (ha)	Yếu tố đặc thù (nếu có)				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
	Tổng	8,143		33,316	1,704		66	119		
	ĐỐI VỚI PHƯỜNG									
1	TDP Nghĩa Phương	247	45	1202	49.7	Thuộc địa bàn phường biên giới	3	5		
2	TDP Đông Phong	281	51	1223	44.5	Thuộc địa bàn phường biên giới	3	4		
3	TDP Hồng Phong	207	38	1155	28.5	Thuộc địa bàn phường biên giới	3	5		
4	TDP Nghĩa Sơn	225	41	953	42.3	Thuộc địa bàn phường biên giới	2	5		
5	TDP Đề Thám	252	46	1085	103	Thuộc địa bàn phường biên giới	3	5		
6	TDP Dân Tiến	241	44	957	87.2	Thuộc địa bàn phường biên giới	3	6		

STT	Tên Tổ dân phố	Quy mô Tổ dân phố						Số người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố	Số người tham gia hoạt động trực tiếp ở Tổ dân phố	Ghi chú
		Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số dân	Diện tích (ha)	Yếu tố đặc thù (nếu có)				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
7	TDP Ngô Quyền	282	51	1021	69.50	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	4		
8	TDP Quang Trung	251	46	1780	53.30	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	4		
9	TDP Nguyễn Huệ	181	33	1035	57.50	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
10	TDP Quý Kim 1	352	64	1750	22.50	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	2	5		
11	TDP Quý Kim 2	361	66	1515	58.50	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
12	TDP Đức Hậu	401	73	1735	101.40	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	2	3		
13	TDP Bình Minh	302	55	1405	62.90	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
14	TDP Tiểu Bàng 1	476	87	1572	33.3	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	5		
15	TDP Tiểu Bàng 2	400	73	1483	101.1	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
16	TDP Bắc Hải	357	65	1026	104.3	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	5		



STT	Tên Tổ dân phố	Quy mô Tổ dân phố						Số người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố	Số người tham gia hoạt động trực tiếp ở Tổ dân phố	Ghi chú
		Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số dân	Diện tích (ha)	Yếu tố đặc thù (nếu có)				
4	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
17	TDP Tổ dân phố 5	247	45	843	10.67	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
18	TDP Đồng Tiến 2	412	75	1606	124.3	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
19	TDP Đồng Tiến 1	462	84	1582	68.3	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
20	TDP Đại Thắng	427	78	1539	61.1	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	4		
23	TDP Đại Phong	629	114	2170	102.7	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		
21	TDP Quyết Tiến	561	102	2002	174.90	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	5		
22	TDP Trung Nghĩa	589	107	2677	142.40	Thuộc địa bàn phường biên giới biển	3	6		

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN

PHỤ LỤC 1A

Tổng hợp thực trạng quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố
trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn

(Kèm theo Phương án số 4/PA-UBND ngày 9/05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)

TT	Tên địa phương	Số hộ (hộ)	Số nhân khẩu (người)	Số đảng viên (người)	Số tổ dân phố hiện có				Ghi chú		
					Trong đó quy mô số hộ gia đình						
					Tổng số	Dưới 50%	Từ 50% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%		Từ 100% trở lên	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Phường Nam Đồ Sơn	8,143	33,316	1,072	23	8	6	6	6	3	

PHỤ LỤC SỐ 2

Tổng hợp số lượng các tổ chức của tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn

(Kèm theo Phương án số 04/PA-UBND ngày 19/05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)



TT	Tên địa phương	Số lượng tổ dân phố	Các tổ chức tại TDP														So sánh trước khi sắp xếp và sau sắp xếp	Ghi chú				
			Trước khi sắp xếp tổ dân phố							Sau khi sắp xếp tổ dân phố												
			Trong đó							Trong đó												
			Tổng số	Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội CCB	Chi hội phụ nữ	Chi đoàn TN	Chi hội nông dân	Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	Khác (Chữ thập đỏ, người cao tuổi...)	Tổng số	Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội CCB	Chi hội phụ nữ	Chi đoàn TN	Chi hội nông dân	Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	Khác (Chữ thập đỏ, người cao tuổi...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22=13-4	23
1	Phường Nam Đồ Sơn	23	204	23	23	23	23	23	23		66	96	12	12	12	12	12	12		24	-108	

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN

PHỤ LỤC 3A

Danh sách người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn

(Kèm theo Phương án số *CP* /PA-UBND ngày *19/05/2026* của UBND phường Nam Đồ Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh Người hoạt động KCT ở tổ dân phố	Mức phụ cấp hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Đang chế độ hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
<i>I</i>	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<i>I</i>	<i>TDP Nghĩa Phương</i>														
1	Đỗ Hữu Liễu	10/3/1979		1	Bí thư chi bộ	1.6		1						1	
2	Đỗ Duy Sĩ	21/7/1991		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	1.6	1							1	
3	Lê Xuân Lai	24/2/1952			Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.3				1				1	1
<i>II</i>	<i>TDP Đông Phong</i>														
1	Nguyễn Duy Tường	20/6/1956		1	Bí thư chi bộ	1.6				1				1	1
2	Đào Duy Nghĩa	4/9/1971		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	1.6			1				1		1
3	Phạm Thúy Nguyên	30/3/1975	1	1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.3			1					1	
<i>III</i>	<i>TDP Hồng Phong</i>														
1	Lưu Văn Nhận	20/3/1958		1	Bí thư chi bộ	1.6				1				1	1
2	Lưu Xuân Ngũ	7/11/1972		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	1.6			1					1	
3	Đoàn Thị Mai	4/2/1968	1	1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.3			1			1			1



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh Người hoạt động KCT ở tổ dân phố	Mức phụ cấp hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Đang chế độ hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
IV	TDP Nghĩa Sơn														
1	Nguyễn Văn Lưu	6/3/1965		1	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT	2.9				1			1		1
2	Đỗ Văn Hòa	27/5/1959		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	1.6				1		1			1
V	TDP Đề Thám														
1	Cao Đông Đăng	30/6/1971		1	Bí thư chi bộ	1.6		1						1	
2	Nguyễn Thị Mạnh	8/4/1963	1	1	Tổ trưởng Tổ dân phố	1.6				1		1			1
3	Cao Văn Đại	2/7/1954			Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.3				1				1	1
VI	TDP Dân Tiến														
1	Đặng Bá Hiền	2/10/1962		1	Bí thư chi bộ	1.6				1				1	1
2	Phan Thị Chi	14/2/1962	1	1	Tổ trưởng Tổ dân phố	1.6				1		1			1
3	Nguyễn Công Hoan	5/6/1962		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.3				1				1	1
VII	TDP Ngô Quyền														
1	Bùi Văn Đức	8/10/1959		1	Bí thư chi bộ	1.6				1					1
2	Ngô Quang Tùng	15/7/1983		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	1.6		1							
3	Vũ Thị Sơn	3/7/1959	1	1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.3				1		1			1
VIII	TDP Quang Trung														
1	Ngô Đức Duy	22/01/1950		1	Bí thư chi bộ	1.6				1			1		1

19/08/2011

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh Người hoạt động KCT ở tổ dân phố	Mức phụ cấp hiện hưởng	Chia theo độ tuổi					Chia theo trình độ đào tạo				Đang chế độ hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Bùi Văn Kim	22/01/1967		1	Bí thư chi bộ	2.1		1						1		
2	Lê Thị An	15/8/1961	1	1	Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1				1				1	1	
3	Trần Văn Du	13/01/1978		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.8		1					1			
XVII	TDP 5															
1	Hoàng Thị Thu Trang	13/11/1981	1	1	Bí thư chi bộ	2.1		1						1		
2	Đình Thị Diễm	28/06/1982	1	1	Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1		1						1		
3	Ngô Thị Khánh	5/10/1953	1		Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.8				1				1	1	
XVIII	TDP Đại Thắng															
1	Nguyễn Thị Kim	22/3/1962	1	1	Bí thư chi bộ	2.1				1				1	1	
2	Nguyễn Liên Mười	10/12/1958			Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1				1				1	1	
3	Bùi Thị Nhan	6/6/1971	1		Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.8			1					1		
XIX	TDP Đồng Tiến 1															
1	Bùi Trọng Tân	3/5/1959		1	Bí thư chi bộ	2.1				1				1	1	
2	Nguyễn Văn Xuân	9/12/1962		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1				1				1	1	
3	Nguyễn Quang Đức	23/10/1984		1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.8		1						1		
XX	TDP Đồng Tiến 2															
1	Trần Quang Tuyền	24/4/1968		1	Bí thư chi bộ	2.1				1						



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh Người hoạt động KCT ở tổ dân phố	Mức phụ cấp hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Đang chế độ hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Lê Thị Hồng	21/7/1971	1	1	Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1		1							
3	Hoàng Thị Lanh	2/3/1961	1	1	Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.8				1					1
XXI	TDP Quyết Tiến														
1	Trịnh Hải Hưng	2/6/1973		1	Bí thư chi bộ	2.1		1						1	
2	Phạm Văn Lục	23/8/1968		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1		1						1	
3	Nguyễn Văn Dương	7/8/1977			Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.8		1						1	
XXII	TDP Trung Nghĩa														
1	Trần Văn Trung	9/6/1963		1	Bí thư chi bộ	2.1				1				1	1
2	Đoàn Văn Mật	19/6/1955		1	Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1				1				1	1
3	Vũ Thị Đượm	28/10/1962	1		Trưởng Ban Công tác mặt trận	1.8				1				1	1
XXIII	TDP Đại Phong														
1	Nguyễn Khắc Chuyên	6/5/1965		1	Bí thư Tổ dân phố	2.1				1			1		1
2	Vũ Thị Hué	24/11/1976	1	1	Tổ trưởng Tổ dân phố	2.1			1					1	
3	Bùi Đình Điểm	1/5/1946		1	Trưởng ban Công tác Mặt trận	1.8				1				1	1

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN

PHỤ LỤC 3B

Danh sách người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn

(Kèm theo Phương án số 04 /PA-UBND ngày 09/05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Đảng viên	Chức vụ, chức danh tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố	Mức phụ cấp/ hỗ trợ hiện hưởng	Chia theo độ tuổi				Chia theo trình độ đào tạo				Đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định	
							Dưới 40 tuổi	Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi	Từ 50 tuổi đến 60 tuổi	Trên 60 tuổi	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng, trung cấp	Dưới trung cấp		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I TDP Nghĩa Phương																
1	Ngô Thị Hải	10/10/1962	1		Tổ phó TDP	0.9				1				1	1	
2	Nguyễn Thị Liên	10/2/1974	1		Chi hội trưởng Hội Nông dân	0.3			1					1		
3	Lê Thị Thiết	25/3/1968	1		Chi hội trưởng Hội Phụ nữ Cộng tác viên dân số	0.6			1					1		
4	Đỗ Thị Hải Hà	20/9/2004	1		Bí thư Đoàn Thanh niên	0.3	1							1		
5	Lê Xuân Lai	24/2/1952			Chi hội trưởng Hội CCB	0.3				1				1	1	
II TDP Đông Phong																
1	Phạm Thị Lan	17/7/1982	1	1	Tổ phó TDP	1.2		1						1		
2	Mai Ngọc Tần	18/9/1955			Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	0.3				1				1	1	
3	Đào Duy Nguyễn	12/12/2002		1	Chi hội trưởng Hội CCB Bí thư Đoàn Thanh niên	0.3	1					1				
4	Phạm Thúy Nguyễn	30/3/1975	1	1	Chi hội trưởng Hội Nông dân Cộng tác viên dân số	0.6			1					1		
III TDP Hồng Phong																
1	Đoàn Thị Mai	4/2/1968	1	1	Tổ phó TDP	0.9			1			1				
2	Phạm Thị Tuyết	2/6/1954	1		Chi hội trưởng Hội CCB	0.3				1			1		1	
3	Đoàn Văn Sáng	26/5/1973			Chi hội trưởng Hội Nông dân	0.3			1					1		
4	Phạm Thị Ái	1/1/1979	1	1	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ Cộng tác viên dân số	0.6			1					1		

6	Vũ Thị Huyền	2/9/1964	1		Cộng tác viên dân số	0.3				1		1	1
XIX TDP Đông Tiến 1													
1	Phạm Hữu Định	2/3/1950		1	Tổ phó TDP	1.0				1		1	1
2	Ngô Quang Khá	4/4/1964			Chi hội trưởng Hội Nông dân	0.3				1		1	1
3	Bùi Thị Thành	10/8/1958	1		Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	0.3				1		1	1
4	Nguyễn Thị Anh Thơ	9/10/2006	1		Bí thư Đoàn Thanh niên	0.3		1				1	1
5	Phạm Thị Bích	21/12/1972	1	1	Cộng tác viên dân số	0.3		1				1	1
6	Nguyễn Văn Xuân	9/12/1962		1	Chi hội trưởng Hội CCB	0.3				1		1	1
XX TDP Đông Tiến 2													
1	Phạm Thị Thủy	21/12/1984	1	1	Tổ phó TDP	1.0		1				1	1
2	Trần Văn Xuân	11/9/1967		1	Chi hội trưởng Hội CCB	0.3		1				1	1
3	Hoàng Gia Bình	24/4/1954		1	Chi hội trưởng Hội Nông dân	0.3				1		1	1
4	Đặng Bá Tiếp	19/5/1985		1	Bí thư Đoàn Thanh niên	0.3		1				1	1
5	Trịnh Thị Loan	1/3/1965	1		Cộng tác viên dân số	0.3				1		1	1
6	Hoàng Thị Lanh	2/3/1961	1	1	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	0.3				1		1	1
XXI TDP Quyết Tiến													
1	Nguyễn Văn Dương	7/8/1977			Tổ phó TDP	1.0		1				1	1
2	Phạm Văn Tự	27/3/1947			Chi hội trưởng Hội CCB	0.3				1		1	1
3	Phạm Thị Tuyết	10/12/1966	1		Chi hội trưởng Hội Nông dân	0.3				1		1	1
4	Hoàng Thị Dung	12/8/1972	1		Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	0.6			1			1	1
5	Bùi Thị Thu Hà	19/6/2004	1	1	Cộng tác viên dân số	0.3				1		1	1
XXII TDP Trung Nghĩa													
1	Vũ Văn Sĩ	10/12/1989			Tổ phó TDP	1.0		1				1	1
2	Ngô Thị Nhung	8/12/1969	1		Chi hội trưởng Hội Nông dân	0.3			1			1	1
3	Nguyễn Anh Von Ga	10/5/1984			Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	0.3		1				1	1
4	Lưu Văn Quyền	22/8/2004		1	Bí thư Đoàn Thanh niên	0.3		1				1	1
5	Đặng Thị Nói	19/6/1959	1		Cộng tác viên dân số	0.3				1		1	1
6	Trần Văn Trung	9/6/1963		1	Chi hội trưởng Hội CCB	0.3				1		1	1
XXIII TDP Đại Phong													
1	Nguyễn Văn Thủy	20/5/1950		1	Tổ phó TDP	1.0				1		1	1
2	Nguyễn Văn Kiên	25/10/1960		1	Chi hội trưởng Hội CCB	0.3				1		1	1
3	Nguyễn Đắc Tuân	10/8/1968		1	Chi hội trưởng Hội Nông dân	0.3			1			1	1
4	Vũ Thị Huệ	24/11/1976	1	1	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	0.3			1			1	1
5	Bùi Đình Vương	28/7/1994		1	Bí thư Đoàn Thanh niên	0.3			1			1	1
6	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/6/2000	1	1	Cộng tác viên dân số	0.3		1				1	1

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN

PHỤ LỤC 4

Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại			Lý do đề nghị sắp nhập	Tỷ lệ % hộ của Thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định
									Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)		
1	2	3	4	4	6	7	8	9	10	11	12		
ĐỐI VỚI PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN: Thực hiện sắp xếp, sáp nhập 23 TDP thành 12 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình; giảm 11 tổ dân phố													
1	TDP Quý Kim 1	352	1750	22.50	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Quý Kim 1, Quý Kim 2 để thành lập 01 TDP Quý Kim	713	3265	81.00	1 Nhà văn hóa	02 tổ dân phố liền kề nhau, có quy mô dưới 70% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	129.64		
	TDP Quý Kim 2	361	1515	58.50									
2	TDP Đức Hậu	401	1735	101.40	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Đức Hậu, Bình Minh để thành lập 01 TDP Đức Hậu	703	3140	164.30	2 Nhà văn hóa	02 tổ dân phố liền kề nhau, có quy mô từ 38% đến 51% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	127.82		
	TDP Bình Minh	302	1405	62.90									
3	TDP Ngô Quyền	282	1021	69.50	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 03 TDP Ngô Quyền, Quang Trung, Nguyễn Huệ để thành lập 01 TDP Thượng Đức	714	3836	180.30	1 Nhà văn hóa	03 tổ dân phố liền kề nhau, có quy mô từ 33% đến 51% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	129.82		
	TDP Quang Trung	251	1780	53.30									
	TDP Nguyễn Huệ	181	1035	57.50									

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại						Tỷ lệ % số hộ của Thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định
					Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư	Lý do đề nghị sắp nhập	
1	2	3	4	4	6	7	8	9	10	11	12
4	TDP Nghĩa Sơn	225	953	42.3	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Nghĩa Sơn, Dân Tiến và một phần TDP Đề Thám để thành lập 01 TDP Minh Tiến	654	2805	209.5	02 Nhà văn hóa	03 tổ dân phố liên kề nhau, có quy mô dưới 50% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	118.91
	Một phần TDP Đề Thám	188	895	80							
	TDP Dân Tiến	241	957	87.2							
5	1 phần TDP Đề Thám	64	190	23	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 03 TDP Nghĩa Phương, Đông Phong, Hồng Phong và một phần TDP Đề Thám để thành lập 01 TDP Nghĩa Phương	799	3770	145.70	03 Nhà văn hóa	03 tổ dân phố liên kề nhau, có quy mô từ 38% đến 51% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	145.27
	TDP Nghĩa Phương	247	1202	49.7							
	TDP Đông Phong	281	1223	44.5							
	TDP Hồng Phong	207	1155	28.5							
6	TDP Đông Tiến 2	412	1606	124.3	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Đông Tiến 1, Đông Tiến 2 để thành lập 01 TDP Đông Tiến	874	3188	192.6	1 Nhà văn hóa	02 tổ dân phố liên kề nhau, có quy mô dưới 90% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	158.91
	TDP Đông Tiến 1	462	1582	68.3							

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại						Tỷ lệ % số hộ của Thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định
					Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư	Lý do đề nghị sắp xếp	
1	2	3		4	6	7	8	9	10	11	12
7	Một phần TDP Tiểu Bàng 1	316	1083	23.4	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại TDP Tiểu Bàng 2 và một phần TDP Tiểu Bàng 1 để thành lập 01 TDP Tiểu Bàng	716	2566	124.5	1 Nhà văn hóa	02 tổ dân phố liền kề nhau, có quy mô dưới 90% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	130.18
	TDP Tiểu Bàng 2	400	1483	101.1							
8	TDP Đại Thắng	427	1539	61.1	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại TDP Đại Thắng và một phần Tổ dân phố Tiểu Bàng 1 để thành lập 01 TDP Đại Thắng	587	2028	71	chưa có nhà văn hóa	02 tổ dân phố liền kề nhau, trong đó 01 Tổ dân phố có quy mô dưới 80% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	106.73
	Một phần TDP Tiểu Bàng 1	160	489	9.9							
9	TDP Bắc Hải	357	1026	104.3	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Bắc Hải, Tổ dân phố 5 để thành lập 01 TDP Bắc Hải	604	1869	114.97	chưa có nhà văn hóa	02 tổ dân phố liền kề nhau, có quy mô từ 45% đến dưới 70% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	109.82
	TDP Tổ dân phố 5	247	843	10.67							
10	TDP Đại Phong	629	2170	102.7	Giữ nguyên trạng	629	2170	102.7	Nhà văn hóa đang được đầu tư xây dựng		114.36
11	TDP Quyết Tiến	561	2002	174.90	Giữ nguyên trạng	561	2002	174.90	1 nhà văn hóa		102.00
12	TDP Trung Nghĩa	589	2677	142.40	Giữ nguyên trạng	589	2677	142.40	1 nhà văn hóa		107.09



PHỤ LỤC 5
DANH SÁCH TỔ DÂN PHỐ KHÔNG ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN
ĐIỀU KIỆN ĐỀ XUẤT KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI
(Kèm theo Phương án số C4 /PA-UBND ngày 29/05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)

STT	Tên tổ dân phố	Quy mô tổ dân phố				Lý do không thực hiện sắp xếp	
		Số hộ gia đình	Đạt tỷ lệ so với quy định	Tổng số dân	Diện tích (ha)		Yếu tố đặc thù (nếu có)
A	1	2	3	4	5	6	9
Không có							

Tổng số 0 TDP

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN



PHỤ LỤC 6A

Tổng hợp số lượng, quy mô tổ dân phố sau khi sắp xếp trên địa bàn phường Nam Đồ Sơn
(Kèm theo Phương án số 04/UBND ngày 29/05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Số thôn, tổ dân phố hiện có	Số thôn/ tổ dân phố tiến hành sắp xếp				Số thôn/ tổ dân phố sau sắp xếp				Số lượng phương án sắp xếp			Số thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo quy mô nhưng không thực hiện sắp xếp	Số thôn, tổ dân phố giảm sau khi sắp xếp	Số người HD KCT dự kiến giảm	Số người tham gia hoạt động trực tiếp dự kiến giảm	Trụ sở nhà văn hóa đổi dư	Ghi chú		
			Tổng số	Dưới 50%	Từ 50% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%	Từ 100% trở lên	Tổng số	Dưới 50%	Từ 50% đến dưới 70%	Từ 70% đến dưới 100%	Từ 100% trở lên	Sắp xếp 02 thôn/ TDP							Sắp xếp 03 thôn/ TDP	Sắp xếp từ 04 thôn/ TDP trở lên
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN	23	20	8	6	6	0	12	0	0	0	12	6	3	0	0	11	30	47	Không đổi dư, đề nghị tiếp tục sử dụng để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng	

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠN



TỔNG HỢP DANH SÁCH TỜ DÁN PHỒ KHÔNG ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN
SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

(Kèm theo Phương án số 04/PA-UBND ngày 29/05/2026 của UBND phường Nam Đồ Sơn)

TT	Tên tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án, tên thôn/tổ dân phố mới	Phương án sắp xếp, tổ chức lại				Tỷ lệ % số hộ của thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định	
						Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư		Lý do đề nghị sắp nhập
1	2	3		4	6	7	8	9	10	11	12

Không có

Tổng số 0 tổ dân phố

4	TDP Nghĩa Sơn	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Nghĩa Sơn, Dân Tiến và một phần TDP Đê Thám để thành lập 01 TDP Minh Tiến	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 02 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	Một phần TDP Đê Thám		2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 03 nhà văn hóa để làm các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Dân Tiến		2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Hồng Phong		2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
5	Một phần TDP Đê Thám	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 03 TDP Nghĩa Phương, Đông Phong, Hồng Phong và một phần TDP Đê Thám để thành lập 01 TDP Nghĩa Phương	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Nghĩa Phương		3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Đông Phong		3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Hồng Phong		3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
6	TDP Đông Tiến 2	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Đông Tiến 1, Đông Tiến 2 để thành lập 01 TDP Đông Tiến	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Đông Tiến 1		1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Tiểu Bàng 1		1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
7	Một phần TDP Tiểu Bàng 1	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại TDP Tiểu Bàng 2 và một phần TDP Tiểu Bàng 1 để thành lập 01 TDP Tiểu Bàng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng
	TDP Tiểu Bàng 2		1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng

8	TDP Đại Thắng	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại TDP Đại Thắng và một phần Tổ dân phố Tiểu Bang 1 để thành lập 01 TDP Đại Thắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
	Một phần TDP Tiểu Bang 1																				
9	TDP Bắc Hải	Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 02 TDP Bắc Hải, Tổ dân phố 5 để thành lập 01 TDP Bắc Hải	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
	TDP Tổ dân phố 5																				
10	TDP Đại Phong	Giữ nguyên trạng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
11	TDP Quyết Tiến	Giữ nguyên trạng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
12	TDP Trung Nghĩa	Giữ nguyên trạng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				



Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng

Đề nghị tiếp tục sử dụng 01 nhà văn hóa để làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng